

Chao ôi! Chuyện của anh nghe sao đau khổ vậy hà! Bữa anh nghe cô ấy kể trên cao nguyên Daklak trời có gió to mà không mưa, bữa nay trên đường phố Vũng Tàu, trời đang mưa nặng hạt. Thành Tân! Em ướt hết rồi đây này. Em không đùa. Bắt đền anh!

Thành Tân choàng tay lên vai Linh Hoa, nước mưa thấm áo cả rồi. Tân đùa:

- Tí nữa vào quán giải khát trú mưa, đưa áo đây anh vắt cho ráo là xong, hề gì!

- Anh này hay dữ hông. Bắt người ta cởi áo!

- Hì hì... đùa chút... đùa chút!

Hai người nắm tay nhau đi dọc phố Thùy Vân, Linh Hoa bảo:

- Anh kể đi anh, chuyện anh Hoàng – bạn anh đó – sẽ làm sao trong cuộc hành trình về với Tây nguyên.

- Ủ. Anh kể hết. Xong chuyện ta về chỗ trọ luôn nha!

Hai người lại bước sóng đôi trên lòng đường Thùy Vân trong đêm Vũng Tàu dưới những giọt mưa tháng Bảy xiên ngang.

15. NHỮNG TRANG THƯ

Mặt trăng to tướng nhô mình ra khỏi tầng thực vật đen sẫm của làng Trung. Trăng như có ai mạ vàng lên mặt, cứ dần lên, lướt qua những đám mây đen nặng nề ứ nước, bầu trời như chùng lại kéo một tấm màn che mặt trăng. Ánh sáng có hơi nước lọc quanh như rải từng tia vàng xuống đất.

Bên trong căn nhà nội trú Hoa Dung Hoàng đang trầm ngâm bên ngọn đèn dầu, gió lọt vào từ cửa, ngọn đèn cứ lung linh. Hoàng nhìn chăm chăm xuống những trang thư cũ, có thư đã cũ hơn, nhàu nát. Có lẽ tháng năm với Tây nguyên cũng làm mờ đi ít nhiều kỷ niệm về một phần đời. Vẫn phải ở lại với cao nguyên bazan, với bạn bè, với Thanh, Vĩnh, Cửu, Trọng, Thân, Dạ, Kha, với Thoa,...và còn nhiều người nữa đã gặp, từng quen trong những tháng năm quăng thân vào gió bụi cao nguyên.

Bây giờ là đầu mùa hạ, trời làng Trung mưa nhiều, từng cơn mưa đổ đều đặn mỗi chiều. Cao nguyên mà mưa thì mưa phải ra trò, nước chảy đỏ ngầu, sỏi bọt. Bên ngoài căn nhà nội trú hể ngưng mưa lại có ánh trăng. Trăng vẫn sáng, vẫn toả rộng

mênh mông, có chút gió lành lạnh sau lưng Hoàng. Hàng chuỗi sau nhà gió đánh xập xoà lưng bùng như tiếng trống, không gian có ánh trắng như mỏng ra, giun dế mát rượu lại gáy râm ran.

Đêm ấy, qua những trang thư, kỷ niệm lại về như thực. Trên những tờ thư cũ, Hoàng nhìn lại một quãng đường mà mình đã đi qua buồn vui lẫn lộn chen xen có lúc nao lòng. Mai một, tất cả trở thành hoài niệm nơi Hoàng còn lại sau những năm lẫn lộn cùng bạn bè tại cao nguyên đất đỏ, với núi rừng, với buôn làng bốn mùa bình yên bên bìa rừng, bên con suối ngàn năm rồi vẫn kiên nhẫn chia nước cho dân làng. Và hoài niệm với bao điều có thể quên đi không nhớ hết. Hạc vẫn thường nhắc nhở chuyện về quê. Một lần trong thư, Hạc viết: “Anh đi từ hôm tết đến nay chưa có thư về, nhà đang mong tin anh lắm” (4.1977). Và ở một tờ thư khác, Hạc viết: “Hôm nay cuối tháng Giêng, tết nhà nghèo qua nhanh quá anh nhỉ. Anh đi rồi để lại cho gia đình những trống vắng. Em cũng tự nhiên mà có lẽ là đương nhiên đón nhận cái tết lạnh tanh đó anh Hoàng ơi!”. Ông nội yếu dần trông thấy rõ, cứ mỗi bận em về, lại thấy ông nội già đi, ba mẹ cũng vậy... Chuyện gia đình mình bình yên, suốt ngày

ăn sắn lát với muối, nước muối ngon ghê. Ai nấy lại búng ri lên, lại buồn cười. Chịu thôi, cái số nhà mình ăn muối là chuyện thường ngày. Anh Hoàng này, nói chơi cho vui, đừng bảo em tham nhé, đốt lẹ thời gian để hè về, nhớ lắm, cái gì cũng không bằng không khí đầm ấm của gia đình anh Hoàng hả. Em nghĩ thế nên chẳng đi xa, quanh quanh đâu đó cũng được. Cái lò gạch Quảng Thành nó làm bạn với em rồi” (.3.1978).

Chưa có ngày chia tay với Tây nguyên và những người quen thân một thuở từng sống, làm việc trong hội hộp, xốn xang, trong những vui buồn đầy vơi từng ngày không kể xiết. Cũng trên trang thư ấy Hạc viết: “Ba được mua một chiếc xe đạp giá cung cấp rẻ quá mà lại không tiền, đi vay quanh, cười vỡ bụng. Mua chiếc xe đạp 195 đồng thêm cái ổ khoá 6 đồng nữa mà lại thiếu tiền, phải bán lúa non ngay tại ruộng cho Ba Sắc 60 đồng hai mùa và còn phải bán một ít tre cây nữa mới đủ để dắt xe!” (.3.1978).

Những trang thư như biết nói, làm sao Lê Hoàng không có chút bâng khuâng lưu luyến quê nhà, nôn nao và nhớ! Trên một trang thư khác, Hạc viết: “Em đang học biên đạo kịch sân khấu. Bất ngờ

quá, em mà làm được chi, vậy mà cứ ráng, khoá
ngắn ngày hiếm mà thấy lộ ra được nhân tài, làm
thử vỡ kịch nộp lên, cười vỡ cả bụng, dở ẹt. Cũng
hay hay anh nhỉ, em đang cố gắng... Và anh nhớ gọi
em là ông thợ xúc đất của lò gạch Quảng Thành.
Em của anh nó thế đó, nó ngồi một chỗ, nhìn mấy
đứa bé, nhìn ông nội ngày một yếu ra, rồi nhìn nồi
cơm đầy sẵn, lại đĩa muối... đĩa muối. Đôi lúc cũng
cười lên cho tươi nét mặt rồi đi làm gạch, có sao
đâu.”

Làng Trung vào đêm, trời ứa nước nặng nề, đầu
mùa hè thường vẫn thế, đêm ấy có trăng, những kỷ
niệm lại có dịp tràn về, cháy bùng lên trong Hoàng.
Một chuyến về xuôi là nhìn được ngọn núi phía tây
thành phố nhấp nháy những cánh cò, hàng tre, cái
quán và khu vườn nhỏ dưới chân núi, hình như chưa
biết sung túc bao giờ. Dưới ngọn đèn dầu đung đưa
trong gió làng Trung, lại đọc: “Buổi tối về, quạt
xong cho vợ một trã lửa, lại lao vào chuyện kịch
bản, Hạc bận cả ngày, nhúc nhích như xọc lô, đã
làm chủ một gia đình nho nhỏ, chuyện cơm áo xoay
Hạc thành một vòng tròn, có khi quay như chong
chóng. Má tóp, nỗi lo âu lên về quệt lên trán và da
mặt nhăn nheo của ông cụ non - của ông cha non

cột...Nhà lại mất mùa, đang chờ và tìm cách khắc phục dần, cố gắng theo mọi người, em tin như thế. Anh đừng bỏ cái quê hương và gia đình anh lớn lên, ở đây có khoản trời và tâm hồn như Hạc”.

Còn đây là thư của Chu: “Lần cuối cùng anh Hoàng nhé, giả từ tuổi trẻ với anh. Em đi đây! Anh yêu, em yêu anh nhưng không thể lâu hơn nữa. Em đi, nhất định thế. Anh Hoàng đừng giận gì em !”

Đêm cao nguyên sâu dần trong tiếng gáy râm ran của các loại côn trùng, tiếng gáy mới kiên nhẫn làm sao! Đêm ấy, trăng mờ rồi tỏ, mây đứng cạnh nhau từng tầng, nặng nề kéo nhau bay về ngọn núi xa bên kia buôn Chiết, Hoàng lại gặp tờ thư của Đâu. Đâu đang đang dạy học tại huyện Hiên, Quảng Nam – Đà Nẵng, trong thư có chỗ Đâu viết: “Hoàng thân, bọn mình có quên nhau đâu nhỉ, chỉ có trong mỗi tháng có vô số con vi trùng lười nên ngày tháng trôi qua, mỗi người mỗi ngả bận rộn với công việc suốt ngày nên ít thư nhau. Cụ vẫn thế chứ, dĩ nhiên cô nàng Chu xinh đẹp của cụ vẫn đấy mà. Xa nhau mấy trăm cây số mới thấy những ngày ở Quy Nhơn dễ thương chi lạ phải không Hoàng? Đã thế lại nôn nao chờ từng ổ bánh mì buổi sáng và dòm chừng lên “lich ra trường”. Nay thì xứ sở bánh

mì thịt, bụi mù trời, hay buồn muôn thuở có chi mà níu chân cụ ở lại lâu đến vậy?”

Còn đây là thư của Trịnh Văn Khôi đang là bộ đội tại Bình Định, người bạn học thời Trung học với Hoàng: “Lâu quá...đến nay mới nhận được mấy chữ ngắn ngủi của Hoàng, tính từ cái ngày mình nhập cuộc đến nay sơ sơ cũng đã hai năm dài đằng đẳng, vậy mà chưa một lần gởi cho nhau vài chữ. Tại đũa nào đây? Nay ngồi viết thư gởi cho Hoàng tận núi rừng cao nguyên bạt ngàn ấy bằng tình cảm thân thương nhất của một thằng bạn, mà: Tuổi mười lăm thom tiếng hát học trò!”.

Từ thành phố Quy Nhơn, nơi Minh chuyển về dưới ấy, viết thư lên với Hoàng: “Năm học lại sắp kết thúc rồi, năm năm “tang bồng” đã đủ, việc xin chuyển về quê đến đâu rồi, có thể cho Minh biết kết quả được không. Phần Minh về với phố biển Quy Nhơn đã được một năm rồi, một năm xa rừng núi làng Trung, xa bìa rừng những ngày lao động, đôi khi dường như nhớ những lúc bên nhau ấy lắm. Chừng nào chúng ta có thể gặp nhau tại Quy Nhơn, nơi Hoàng có một năm học hành ở đấy. Minh sẽ đi làng Trung một chuyến nhưng lúc nào sẽ cho Hoàng biết.” (10.5.1981).

Đêm làng Trung đã khuya, Hoàng vẫn chưa đọc hết những tờ thư cũ, sương đêm đọng lại trên mái tôn nhà từng giọt. Gió đưa hơi nước vào nhà lạnh lạnh, mùi hoang dã thoảng qua nồng nàn quen thuộc. Trong căn nhà khu nội trú, Quách Thuỷ thức giấc, bỗng ngạc nhiên:

- Hoàng chưa ngủ à?

- Chưa!

- Hoàng đi ngủ đi!

Bên ngoài, trăng vẫn tỏ vẫn mờ đều đặn.

16. ĐIỀU CÒN LẠI

Chuyến xe ca tốc hành từ Buôn Ma Thuật đổ đèo Phụng Hoàng – M’Drak xong là trời đã đứng trưa. Xe lại tiếp tục xuôi về thành phố biển Nha Trang.

Nha Trang đang vào hè, trời nắng chang, gay gắt, oi lên khó chịu, khác với Tây nguyên có vẻ dễ chịu hơn. Biển Nha Trang đẹp, duyên dáng lượn một vòng cung sát chân thành phố, hàng dừa ven biển cứ rì rào chuyện trò với gió mãi không thôi.

Ngoài xa, từng con sóng nhấp nhô cuộn tròn lăn mãi vào bờ. Hoàng đang ở Nha Trang, trên đường về quê không định trước, và đây có thể là lần cuối cuộc hành trình rời khỏi Buôn Ma Thuột, rời khỏi làng Trung. Lẽ nào là cuộc chạy tháo thân!

Ngồi bên góc hàng dương nhìn về phía biển, Hoàng nhớ mấy câu thơ mà Kim Thoa, viết lên trang đầu quyển vở tặng Hoàng ngày rời khỏi làng Trung:

*“Sẽ không nói cùng anh nỗi khổ
Dù năm năm trên cao nguyên đất đỏ
Mà sẽ kể cùng anh nỗi nhớ
Những buôn làng tên đất đã đi qua”.*

Những buôn làng, tên đất đã đi qua lại hiện về trong trí nhớ nhỏ nhoi của Hoàng tại bãi biển Nha Trang nên thơ, lộng gió mà dịu dàng trên chuyến về quê không lập được hồ sơ. Làm sao quên được khi đấy cũng là lẽ thường tình “nơi sắp xa thì nhớ, nơi sắp đến thì yêu, mảnh đất yêu rồi thành nhớ mãi”.

Buổi sáng lên xe, đã thấy hồi hộp len chạy vào người, chuyến xe tốc hành vượt trăm cây số ngàn trên tuyến đường Nha Trang – Đà Nẵng, dừng lại bên kia cây cầu trắng. Cây cầu mà người dân địa

phương nơi đây quen gọi là cầu Mười hai thước, đúng với chiều dài của nó. Cầu bắt qua con mương thoát nước vòng quanh cánh đồng ôm lấy làng quê của Hoàng. Hoàng bước xuống xe, nhẹ hẫng người. Một hành trang nhỏ gọn trên tay, và một hình dáng gầy tom xác mướp. Không lẽ ngày ra đi mạnh khỏe hồng hào, nay ngày về lại là một kẻ xanh xao gầy tom xác mướp được sao! Tài sản còn lại chỉ là cái xách tay bằng vải đã ngã màu sương gió thời gian. Cứ nhìn vào cái túi xách người ta cũng có thể đoán được Hoàng đi từ miền nào đến. Vừa bước xuống xe là chạm phải cái nắng tháng tám quê Hoàng, chói chang và dữ dội. Da Hoàng tái lịm lên hừng hực. Nhẹ tay đẩy gọng kính trệ xuống đầu mũi vì mồ hôi, Hoàng ngược mắt bước đi dọc theo đường làng, nơi có hơn hai mươi năm sinh sống tại quê nhà, nơi mang nhiều kỷ niệm thời thơ ấu. Như bao làng quê khác, nơi chịu nhiều tổn thất trong hai cuộc kháng chiến giữ nước giữ làng. Người dân quê của Hoàng bảo, thời thuộc Pháp, đã có bao nhiêu thanh niên trai tráng lực điền của làng như Châu Xứng, Trọng Hào,...bỏ làng đi đâu hết cả. Họ lên rừng xuống biển, biệt tăm nơi nào không ai biết. Nhiều người cũng vì quê hương này mà ngã xuống.

Trên con đường ngoằn ngoèo dẫn về nhà, quen thân như hồi mới ra đi. Căn nhà năm xưa vẫn không thay đổi, vẫn mái tường rêu đã nhạt màu. Góc cây bàng già nua đứng đợi. Tuổi trẻ Hoàng không thể nào quên được những chiều thả diều, bắt bướm, những buổi trưa hè tròn giấc dưới bóng cây rợp nắng. Rồi cứ thế lớn dần lên đọng lại trong ký ức. Ba mươi năm rồi còn gì, thời gian đâm chồi nảy lộc, trái kết thì hoa phải tàn.

Bỗng từ đâu sân, mẹ Hoàng chạy vội ra đầu ngõ:

- Ôi, thằng Hoàng nó về. Sao mà về dạo này hả con?

Hoàng ngơ ngác nhìn mẹ:

- Bệnh quá nên về, phải bỏ thôi!

Mẹ Hoàng nhìn con, có lẽ bà đã nhận ra được thằng Hoàng của bà sao lại tong teo đến vậy. Ngày nó mang cái túi xách tay ra đi mập mập lắm kia mà, sao nay vẻ như tiêu tụy quá. Thân gầy teo xác, bà nắm tay con hỏi:

- Bệnh hả con?

- Dạ, bệnh mấy tháng nay rồi!

- Trông có vẻ xanh xao quá! Vào nhà đi con.

Mẹ Hoàng chưa hết bàng hoàng vì sự có mặt tại nhà không định trước của Hoàng.

Cơn gió mát thổi vào hiên nhà làm Hoàng thấy dễ chịu hơn. Đêm khuya lắm rồi, ngoài đường không còn ai đi lại. Tiếng côn trùng, giun dế từ hai hàng tre trước nhà vọng vào đêm réo rắt. Những ngày sống ở cao nguyên đất đỏ, miền rừng nhiệt đới, có vạn côn trùng tí tê trong đêm như thế, thân u. Mấy hôm nay Hoàng cảm nhận trong người khác hẳn, bụng luôn cồn lên đau rát. Nhiều người trông Hoàng cứ bảo chú ấy đau bệnh gì không rõ mà mỗi ngày lại tiêu tụy thêm ra. Đã hơn tháng nay rồi Hoàng không khoẻ được, hàng xóm láng giềng đến nhà thăm chơi lại bảo chú ấy bị bệnh nên phải bỏ công việc mà về. Lại có người nghi vấn hỏi bệnh gì mà mỗi ngày gầy ra như thế, hay tại lạ nước lạ cái nên mắc bệnh núi rừng rồi! Có người ra vẻ biết chuyện núi rừng lại nói rằng ở trên miền rừng núi chắc bị ai thư rồi. Nhìn tướng mạo thế chắc không qua khỏi nên phải bỏ trên ấy mà về.

Làng Trung những ngày này lại hiện về trong trí nhớ của Hoàng: từng căn phòng, lớp học với những khuôn mặt quen thân Y Đi, H'reo, Y Béch, Y Du, H'Lững,... nhớ nhất là giọng ca H'Lững cao

vút, trong lành như tiếng suối, đặc biệt Lũng hát bài ca Ê Đê thì phải biết là hay; đến các em Nguyệt, Lan, Quy, Ngân, Hạnh, Sơn, Cường, Vĩnh...hiền ngoan, chăm học; nhớ khu nhà nội trú, dãy hành lang mỗi lần chuyện vãn với bạn bè, đồng nghiệp. Sân trường, nước đọng, bụi bặm, đất đỏ dẻo sền, nhớ cây bơ Hoàng đã trồng làm kỷ niệm, căn phòng “đại tiện” mà Hoàng, Thanh, Cửu, Trần Vân... đã ở dạo nào. Cả những buổi chiều khi hoàng hôn buông xuống dạo chơi trên sân trường đầy gió là lúc Hoàng cùng bạn bè dạo bước trên đường làng Trung chuyện vãn. Đã có lần Kim Thoa nói với Hoàng:

- Anh Hoàng sẽ chẳng bao giờ hiểu được em đâu?

Trầm ngâm một lát, Thoa lại tiếp:

- Nơi đây em không thích chút nào nên cũng lóng ngóng muốn đi, thành ra hiểu được đồng nghiệp của mình là điều rất khó, anh Hoàng nhỉ. Và có khi nào anh Hoàng bỏ chôn này mà đi không?

- Việc ấy anh chưa có ý định, nhưng chắc phải có lúc chứ em!

Thoa lại tiếp tục, dường như trong người Thoa có điều gì u uất lắm, lần nào trò chuyện với Hoàng, Thoa cũng đều thổ lộ nỗi buồn.

Thoa tiếp:

- Thế đấy, em cũng như anh đó thôi, một ngày nào những bước chân thân quen của anh sẽ không còn in dấu nơi đây được nữa và nếu có chăng cũng không lâu hơn một tháng khi anh đi khỏi nơi này. Mà anh Hoàng này, có lẽ chúng mình rồi sẽ chẳng bao giờ còn gặp nhau lần nữa. Cứ chiều xuống thế này, những câu chuyện nhỏ sẽ không còn theo ta nữa đâu, từ hôm nay trở đi đã thấy thừa dần và có thể chấm dứt vào đầu hạ này. Em có lẽ lao vào vụ mùa nhiều hơn để làm khuây những lúc không có anh trò chuyện.

Xong tiết học thứ ba, vẫn là chiếc trống treo tại hiên căn phòng “đại tiện” vang lên. Trời lâm tím mưa, khói thổi cơm chiều nhà bà Mỹ cạnh trường không bay lên cao được, từ mái tranh toả ra rồi lơ lửng. Mùi khói bếp rất quen mà cũng rất lạ. Trên con đường quan chạy ngang trường, người đi chợ lại thông thả ra về. Thu Lan, một học sinh giỏi văn của trường từ Thư viện bước ra, gặp Hoàng, Lan chào:

- Thưa, thầy Hoàng hết tiết rồi ạ? Trông thầy có vẻ mệt hơn mọi ngày đấy!

Hoàng nhìn đũa học trò, rồi nhìn lên cánh tay mình, quả là lâu nay Hoàng cảm thấy sức khoẻ có phần giảm sút:

- Vâng, có lẽ vậy. Lan đã hết tiết học ?

- Chao ơi, bọn em vừa xong ba tiết bồi dưỡng làm văn mệt oải người, trông tiêng trông còn hơn trông keng ăn cơm nữa đấy.

Xong, Lan lại tiếp:

- Trông thầy có vẻ mệt, trời mưa thế này không nên để ướt thầy ạ!

- Vâng. Cám ơn em. Vài tháng nay sức khoẻ không tốt lắm.

Thu Lan nghiêng người chào Hoàng, vội chạy theo đám bạn, tay nắm quyền vờ che đầu tránh bớt những hạt mưa đổ xuống, Lan khuất sau gốc cây gòn.

Tháng Mười một rồi còn gì, đã hai tháng sau ngày tựu trường, Hoàng vẫn ốm liên miên không thể trở lại miền nắng gió Tây nguyên được nữa, Hoàng nhận được thư của Hồng Ngọc, học sinh do

Hoàng chủ nhiệm hồi năm lớp Chín, từ làng Trung
gởi xuống:

*“Rồi cũng phải xa trường yêu dấu
Giữ cho tròn những kỷ niệm thơ ngây
Nói gì đây giờ phút chia tay
Giấy mực hành trang ngày xa cách.*

Đã đến lúc phải xa trường xa bạn, xa khung trời
với “gió bụi mù trời” vào những ngày có gió to, em
biết nói gì nơi đây để hiểu. Thầy vẫn khoẻ hay tiêu
tuy lắm rồi. Em biết rằng, thầy cũng như các em nơi
này đang có tâm trạng nuối tiếc những ngày qua,
những ngày qua đẹp quá mà nay sắp phải rời bỏ tất
cả...Em đã hoàn toàn bỏ lại những gì thân yêu nhất
một thời đi học. Nhiều kỷ niệm trong mỗi người
nhen nhóm lên và nay chắc còn giữ lại. Xin gởi lại
khuôn viên nhà trường những lần đứng đợi. Em sẽ
không bao giờ quên ngày nắng đêm mưa thổi thốc
liên hồi vào căn nhà trọ!”

Còn đây là thư của Ngọc Thanh: “Hình như anh
sắp đi khỏi nơi này phải không, làng Trung làm sao
mà không níu được chân anh. Vụng về quá phải
không. Đừng trách gì cả, mới ngày nào chân bước

như chim đến với trường mà nay mùa hè tai ác lại về đến đầu cổng rồi, vậy ra, anh không còn ở làng Trung nữa. Đi sao! Anh?. Em tiếc quá những ngày đi học”.

Rồi liên tiếp những ngày sau đó trời nổi gió to, hàng tre trước nhà nghiêng ngã, mưa quất dữ dội vào nhà, lại ồm, lại tiêu tụy từng ngày. Lại giờ mấy trang thư Kim Thoa từ Buôn Mê gửi xuống: “Viết thư cho anh chậm trễ anh Hoàng nhỉ. Đừng trách em nha, miễn là em không quên anh là được rồi. Em mong anh khoẻ. Hoa Dung năm nay thay đổi nhiều, Thuỷ, Hy, Hòa chuyển sang trường khác, Hòa vào thành phố, Quân vào Đại học Tây nguyên, đã thêm một số giáo viên mới đến nhưng không bù đắp vào số đã đi ra nên bọn em phải lên lớp túi bụi sáng chiều. Học sinh lúc nào mà chẳng trông chờ anh Hoàng ạ. Đã vào năm học được hai tháng rồi. Anh sao? Thời gian chẳng đợi chờ ai cả, khu nội trú nữ bây giờ thay đổi lắm rồi, thêm cô bé hay hát, chăm nấu cơm, siêng năng giáo án. Tiếc là không có anh đàn cho bọn em hát.” (25.10.1981). Ở một thư: “Một buổi chiều lang thang trên sân trường Hoa Dung vắng vẻ và lộng gió mà chợt nhớ bước chân thân quen ở đây anh Hoàng ạ. Gần như là đã

ra đi xa xôi không bao giờ còn có lại được. Anh đã biết gì nhiều về Hoa Dung không: trật tự an ninh như thời anh còn ở nơi đây luôn ước ao đã được vẫn hồi, công lớn là của anh Bùi Văn, của các anh Thân, Trần Dạ, anh Kha, anh Lục, anh Phương và của bộ đội ngày nào anh đã từng hú vía. Phải không? Anh Nguyễn Thanh bây giờ đã chuyển lên Phòng giáo dục huyện mới, chỉ còn Tường Vĩnh là người lâu năm hơn còn ở tại đây. Mỗi người có một cách ra đi và nuối tiếc khác nhau, “còn nhớ hay đã quên” (có lẽ khi ra đi em cũng sẽ thế). Em vẫn như ngày nào anh còn ở Hoa Dung, chưa tìm ra được ước mơ ở làng này, chỉ mong làm tốt công việc để được vui. Có lẽ vậy!”.



Một lần Sơn Ca viết: “Viết thư thăm anh trong những ngày hè năm một chín tám hai. Năm nay học bồi dưỡng tại Hoa Dung đây. Anh sao? Em vẫn

luôn mong anh khoẻ lại. Mọi người đều mong thế! Anh Hoàng, tất cả những hình hài, âm thanh đã làm thành nỗi nhớ, dù một lúc nào đó cũng nhận ra và đừng trách em, anh Hoàng nhé!”.

Và thế là Hoàng không thể nào trở lại được miền cao nguyên nắng gió nữa rồi. Ốm đau đã không cho phép! Đọc thư Sơn Ca, Hoàng giật mình ray rứt, bởi dẫu sao dù bao nhiêu năm trên cao nguyên đất đỏ cũng như khách qua đường. Sơn Ca viết: “...Trời Hoa Dung mấy ngày nay mưa nhiều lắm. Làng Trung mặc dầu nó không mấy làm vừa lòng “quý khách” nhưng cũng mong rằng nó không bị quên lãng anh Hoàng nhé. Mọi người ở đây vẫn nhắc đến anh, nhất là vào những phiên họp Hội đồng sư phạm. Có chút nhớ nhớ xôn xao làm sao mà không nói. Sao anh Hoàng hôm ra đi không lên nhà Sơn Ca nhỉ, cả nhà em thắc mắc lắm. Anh biết không?. Có phải vì vui quá không anh? Tiếc là buổi anh đi không có Sơn Ca đưa tiễn, nghe đâu hôm ấy Kim Thoa hát tặng anh “Đi qua vùng cỏ non” triu mến lắm phải không?

Khi nào anh trở lại làng Trung ?

CẨM LỆ
Vũng Tàu 1982 - 7/2005